

Bản án số: 10/2024/HS-PT

Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Vũ D, Phùng Hoàng P, Lê Hoàng K, Trần Đình V và Nguyễn Thành H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Vũ D**, sinh năm: 1999 tại Long An. Nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; chưa có vợ và con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-12-2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phùng Hoàng P**, sinh năm: 1988 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn K1, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965; vợ Bùi Thị D1, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-12-2022 đến ngày 14-4-2023 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Hoàng K**, sinh năm: 1995 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị H1, sinh năm 1956; chưa có vợ và con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-12-2022 đến ngày 15-5-2023 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Đình V**, tên gọi khác: M, sinh năm: 1969 tại Long An. Nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C và bà Mai Thị X; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; con 02 người, sinh năm 1999 và năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Thành H**, sinh năm: 1970 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành P1 (đã chết) và bà Phan Thị T1, sinh năm 1941; vợ Trần Thị Ngọc M1, sinh năm 1981; con 02 người, sinh năm 2000 và năm 2004.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06-6-2022, bị Trưởng Công an xã M, huyện T, tỉnh Long An, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000đ (Đã nộp phạt).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án có 01 bị cáo khác và 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

World cup 2022 (20-11-2022) đang diễn ra, Trần Vũ D và Võ Minh T2, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An, thỏa thuận với nhau: D sẽ trực tiếp nhận tiền cá cược với con bạc rồi giao lại cho T2 để hưởng tiền huê hồng từ 1.5% đến 02 % trên tổng số tiền cá cược mỗi ngày. Hàng ngày, trước mỗi trận đấu bóng đá, D lên mạng Internet để xem tỷ lệ cá cược, rồi sử dụng điện thoại di động gán sim 0977878872 nhắn tin với T2 thỏa

thuận tỷ lệ cá cược. Sau khi thỏa thuận xong, D nhắn tin cho các con bạc có nhu cầu cá cược, con bạc nhắn tin vào điện thoại của D hoặc Zalo của D để cá cược.

Khoảng đầu tháng 12-2022, D được T2 cung cấp cho 01 tài khoản cá cược tên “M31V69nh201” trên trang mạng “Cakeooo.com”, mật khẩu truy nhập là “Duycute123” với số điểm ban đầu là 5.000 điểm, tương ứng với số tiền 150.000.000 đồng (01 điểm quy đổi 30.000 đồng). D sử dụng máy tính xách tay truy cập vào tài khoản trên để lấy tỷ lệ cá cược và nhập số tiền cá cược của các con bạc. Địa điểm D sử dụng để tổ chức cá cược là quán nước giải khát Yến Vy của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột D) thuộc ấp D, xã M, huyện T. Khi tổ chức cá cược bóng đá, D đem máy tính và điện thoại vào phòng ngủ, khóa trái cửa ra vào để tránh bị phát hiện. Các con bạc khi tham gia cá cược không đưa tiền cược trước cho D mà sáng ngày hôm sau có kết quả trận đấu thì D sẽ tính tiền thắng thua với con bạc.

Ngày 06-12-2022, trước trận Tây Ban N với M2, D đăng nhập vào tài khoản cá cược “M31V69nh201” để lấy tỷ lệ cá cược như sau: Cả trận Tây Ban Nha chấp Maroc 01 trái; tỷ lệ cá cược hình thức tài xỉu là $2 + 1/2$; ở hiệp thi đấu thứ nhất tỷ lệ cá cược Tây Ban Nha chấp M3 là $1/2$ trái, hình thức tài xỉu là $3/4$; ở hiệp thi đấu thứ hai tỷ lệ cá cược Tây Ban Nha chấp M3 là $1/2$ trái, hình thức tài xỉu là $1 + 1/4$. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện T phối hợp Phòng PC02 Công an tỉnh L bắt quả tang Trần Vũ D đang tổ chức cho 13 đối tượng tham gia cá cược bóng đá với tổng số tiền là 50.500.000 đồng gồm:

1. Phùng Hoàng P: Cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 2.500.000đ, đặt cược “Tài” số tiền 1.500.000đ. Ở hiệp thi đấu thứ nhất đặt cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền cá cược là 1.500.000đ, đặt cược “Xỉu” số tiền là 500.000đ, đặt cược “Tài” số tiền là 2.000.000đ; Ở hiệp thi đấu thứ hai đặt cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 3.500.000đ, đặt cược “Xỉu” số tiền là 2.000.000đ. Tổng số tiền Phương cá cược trong trận này là 13.500.000đ. Kết quả, tỷ số hiệp thứ nhất là 0:0 nên P thua số tiền cá cược 3.500.000đ và thắng số tiền cá cược “Xỉu” là 500.000đ, chưa giao nhận tiền.

2. Nguyễn Hữu T3: Cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 5.000.000đ. Ở hiệp thi đấu thứ nhất đặt cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền cá cược là 1.500.000đ, đặt cược “Tài” số tiền là 1.500.000đ. Ở hiệp thi đấu thứ hai đặt cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 2.000.000đ. Tổng số tiền Tài cá cược trong trận này là 10.000.000đ. Kết quả, hiệp thứ nhất là 0:0 nên T3 thua số tiền cá cược 3.000.000đ, chưa giao nhận tiền.

3. Lê Hoàng K: Cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 5.000.000đ, đặt cược “Tài” số tiền 1.000.000đ. Tổng số tiền K cá cược trong trận này là 6.000.000đ, chưa giao nhận tiền.

4. Trần Đình V: Cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 5.000.000đ, chưa có kết quả thắng thua cả trận, chưa giao nhận tiền.

5. Nguyễn Thành H: Cược Tây Ban N thắng Maroc với số tiền cá cược là 1.000.000, chưa giao nhận tiền.

6. Nguyễn Thành T4: Cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền cá cược là 500.000đ; ở hiệp 1 cược Tây Ban Nha thắng M với số tiền 1.500.000đ; Ở hiệp 2 cược M2 thắng Tây Ban Nha với số tiền là 2.000.000đ. Tổng số tiền Trong cá cược là 4.000.000đ. Kết quả hiệp 1 là 0:0 nên Trong thua 1.500.000đ.

7. Lâm Thanh Trung Quốc: Cược Tây Ban Nha thắng M với số tiền 1.000.000đ, cược “Tài” số tiền 1.000.000đ. Hiệp 2 cược Tây Ban Nha thắng Maroc 1.000.000đ, cược “Xiu” số tiền là 1.000.000đ. Tổng số tiền Q cá cược trong trận này là 4.000.000đ. Kết thúc hiệp 1 là 0:0 nên Q thua 2.000.000đ.

8. Lê Minh H2: Cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền 1.000.000đ, chưa giao nhận tiền.

9. Phạm Hoàng H3: Cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền 1.000.000, chưa giao nhận tiền.

10. Nguyễn Minh T5: Cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền 500.000đ; ở hiệp 1 cược “Xiu” số tiền 500.000đ, tổng số tiền T5 cá cược là 1.000.000đ. Kết quả tỷ số hiệp thứ nhất là 0:0 nên T5 thắng số tiền cá cược 500.000đ, chưa giao nhận tiền.

11. Lê Quốc P2: Cược ở hiệp 2 “Xiu” số tiền cá cược là 2.000.000đ, chưa giao nhận tiền.

12. Lê Thanh P3: Cược ở hiệp 1 “Tài” số tiền 500.000đ, ở hiệp 2 đặt cược “Tài” số tiền 1.000.000đ, tổng số tiền cá cược là 1.500.000đ. Kết quả tỷ số hiệp 1 là 0:0 nên P3 thua 500.000đ, chưa giao nhận tiền.

13. Lâm Tâm X1: Cược Tây Ban Nha thắng Maroc với số tiền là 500.000đ, chưa giao nhận tiền.

Quá trình làm việc Võ Minh T2 không thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung nêu trên, T2 xác định số thuê bao điện thoại 0965678707 là do T2 đứng tên nhưng đã bị mất trước đó vào khoảng tháng 7-2022, T2 không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Võ Minh T2 với Trần Vũ D nhưng T2 không thừa nhận. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Võ Minh T2 cùng với Trần Vũ D tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo: Trần Vũ D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.
- Các bị cáo Phùng Hoàng P, Lê Hoàng K, Trần Đình V và Nguyễn Thành H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 322; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Vũ D** 05 (năm) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 07-12-2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Vũ D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 06-11-2023 để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phùng Hoàng P** 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-12-2022 đến ngày 14-4-2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng K** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-12-2022 đến ngày 15-5-2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Đình V** (tên gọi khác: Mơ) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành H** 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo còn lại, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 16-17 và 21 tháng 11 năm 2023: Bị cáo Trần Vũ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Phùng Hoàng P, Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo không rút kháng cáo, bị cáo K thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo Trần Vũ D, Phùng Hoàng P, Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Vũ D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322; các bị cáo Phùng Hoàng P, Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp.

Qua xem xét kháng cáo của các bị cáo, xét thấy: Đối với kháng cáo của các bị cáo D và P không có căn cứ để chấp nhận, nên đề nghị giữ nguyên hình phạt; đối với kháng cáo của các bị cáo V, K và H có căn cứ chấp nhận, đề nghị

sửa một phần của bản án sơ thẩm, cho các bị cáo H và V được hưởng án treo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K bằng với thời gian bị tạm giam trước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phương mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Trần Vũ D, Phùng Hoàng P, Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Vũ D, Phùng Hoàng P, Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như sau: Đêm 06-12-2022, tại quán N1 thuộc ấp D, xã M, huyện T: D đã đứng ra tổ chức cho 13 người tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá với tổng số tiền là 50.500.000 đồng nhằm để hưởng lợi, thì bị bắt quả tang. Cụ thể, D đã sử dụng mạng internet và dùng máy tính xách tay truy cập vào tài khoản “M31V69nh201” trên trang mạng “Cakeooo.com”, mật khẩu truy nhập là “Duycute123” để lấy tỷ lệ cá cược và đăng nhập số tiền cá cược của các con bạc. Trong trận bóng đá giữa Tây Ban Nha với M3, D tổ chức cho Trần Đình V cược số tiền 5.000.000 đồng, Phùng Hoàng Phương cược với số tiền 13.500.000 đồng, Lê Hoàng K cược với số tiền 6.000.000 đồng, Nguyễn Thành H có một tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa cược với số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Hữu T3 cược với số tiền 10.000.000 đồng và nhiều người khác tham gia cá cược. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phùng Hoàng P, Lê Hoàng K, Trần Đình V và Nguyễn Thành H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo:

[2.2.1] Đối với bị cáo D: Bị xét xử về tội có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là bộ đội xuất ngũ; có ông bà là người có công với Cách mạng; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù, là mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới khung hình phạt. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2.2] Đối với bị cáo P: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; gia đình có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy: Bản thân bị cáo từng tham gia dân quân tại địa phương và là đảng viên, nhưng không chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

[2.2.3] Đối với bị cáo V và H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Riêng bị cáo V nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H nộp toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo V 06 tháng tù, bị cáo H 03 tháng tù. Các bị cáo V và H kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy: Bị cáo V là cha ruột của bị cáo D, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện cha mẹ của bị cáo V là người có công với Cách mạng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xem xét cho bị cáo D, không xem xét cho bị cáo V là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm ghi nhận xem xét cho bị cáo, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H có cung cấp hồ sơ bệnh án thể hiện đang bị mắc bệnh đái tháo đường và huyết áp, là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V và H, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[2.2.5] Đối với bị cáo K: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đã nộp toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội; nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là lao động chính trong gia đình và nuôi mẹ già có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do đó, kháng cáo của bị cáo có căn cứ để chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và bằng thời gian tạm giữ, tạm giam trước là 04 tháng 28 ngày.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên, xét thấy quan điểm về giải quyết vụ án như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D và P. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An,.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V, K và H. Sửa một phần về hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Mỗi bị cáo D và P phải chịu 200.000 đồng án phí, do kháng cáo không được chấp nhận.

- Các bị cáo V, K và H không phải chịu án phí phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Vũ D và Phùng Hoàng P. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo Trần Vũ D và Phùng Hoàng P tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H. Sửa một phần về hình phạt đối với các bị cáo Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Vũ D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.
- Các bị cáo Phùng Hoàng P, Lê Hoàng K, Trần Đình V và Nguyễn Thành H phạm tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 322; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Vũ D** 05 (năm) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 07-12-2022.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Vũ D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01-02-2024 để đảm bảo việc thi hành án.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Hoàng P** 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-12-2022 đến ngày 14-4-2023.

5. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng K** 04 tháng 28 ngày tù. Khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 17-12-2022 đến ngày 15-5-2023 (Đã chấp hành xong hình phạt tù).

6. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Đình V** (tên gọi khác: Mợ) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 01-02-2024.

Giao bị cáo Trần Đình V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Đình V có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Đình V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Trần Đình V vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

7. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành H** 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 01-02-2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thành H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thành H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thành H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thành H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

8. Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trần Vũ D và Phùng Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí.

Các bị cáo Trần Đình V, Lê Hoàng K và Nguyễn Thành H không phải chịu án phí.

9. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Thủ Thừa (02);
- VKSND huyện Thủ Thừa (01);
- CQĐT Công an huyện Thủ Thừa (01);
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm